

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2020/HS-ST
Ngày: 17-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH B DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Nhật Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Lâm.

Ông Huỳnh Tiến Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 148/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn B, sinh năm 1995, tại Lâm Đồng. Nơi cư trú: Thôn 5, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 10/11/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2014/HSST; Ngày 12/5/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em”. Tổng hợp hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2014/HSST của Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng buộc Nguyễn Văn B chấp hành hình phạt chung 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2015/HSST (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/02/2018); tiền sự, nhân thân: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/01/2020 cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Thành T, sinh năm 1998, tại Lâm Đồng. Nơi cư trú: Thôn 11, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị B; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/01/2020 cho đến nay; có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Nguyễn Văn B và Nguyễn Thành T là bạn và đều nghiện ma túy. Khoảng 21 giờ ngày 10/01/2020, trong lúc làm việc, B đưa cho T 300.000 đồng và kêu T đến quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy về sử dụng chung. T đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 69N1-423.XX đến đường Kha Vạn Cân thuộc quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người đàn ông (không rõ họ tên và địa chỉ cư trú) mua 300.000 đồng ma túy đá. Người đàn ông đưa cho T 01 gói nylon bên trong có chứa ma túy. T bỏ gói ma túy vào hộp thuốc lá và cất vào trong tay áo khoác bên phải rồi điều khiển xe mô tô đi về tỉnh B Dương. Khi về đến phòng trọ, T báo cho B đã mua được ma túy rồi. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 69N1-423.XX chở B đi đến tỉnh B Phước để gặp bạn của T. Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 11/01/2020, khi đi đến giao lộ đường Lê Lợi và đường Lê Duẩn thuộc khu 2, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, T và B bị Công an phường Hòa Phú kiểm tra hành chính phát hiện trong áo khoác của T có một hộp thuốc lá hiệu Caraven bên trong có túi nylon chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên đã bắt giữ T và B.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo T, B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo B, T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 (một) hộp thuốc lá Craven bên trong có chứa một gói nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 69N1-423.XX.

Ngày 13/01/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B Dương có Bản kết luận giám định số 14/MT-PC09, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,1577 gam.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh bạc biển số 69N1-423.XX do bà Nguyễn Thị Đào cư trú tại ấp Tân Thành, xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau đứng tên sở hữu nhưng bà Đào cùng gia đình đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ đang sống ở đâu, làm gì. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã xác minh xe mô tô trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng đồng thời tiến hành đăng báo, đài để truy tìm chủ sở hữu xe nhưng không có kết quả. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển xe mô tô nói trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với gói ma túy có khối lượng sau giám định là 0,1308 gam và 01 một hộp thuốc lá Craven là vật chứng của vụ án nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng nêu trên cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Thành T do không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 164/CT-VKS-HS ngày 09/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh B Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Thành T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

+ Về biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 gói nylon chứa ma túy khối lượng sau giám định 0,1308 gam, một gói thuốc lá Caraven đã thu giữ của các bị cáo là tang vật của vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh bạc biển số 69N1-423.XX (số máy E3X9E2684XX, số khung RLCUE3210HY1131XX) của Nguyễn Thành T sử dụng để vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy do không xác định được chủ sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô nói trên nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Thành T không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Thành T đã khai nhận: Khoảng 00 giờ ngày 11/01/2020, tại khu phố 2, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh B Dương, B và T có hành vi tàng trữ 0,1577 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng công an bắt quả tang. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, nội dung bản cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm

hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo B, T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, các bị cáo biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, làm phát sinh các tệ nạn xã hội. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý chất ma túy của nhà nước mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất ma túy đang diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp. Tệ nạn này là mối quan tâm của toàn xã hội, một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn này chưa được đẩy lùi chính là có sự tiếp tay của các bị cáo. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo B là người nảy sinh ý định mua ma túy và đưa tiền cho bị cáo T đi mua ma túy về sử dụng nên bị cáo B là người cầm đầu. Bị cáo T khi được B rủ rê đã đồng ý và là người trực tiếp đi mua ma túy và cất giữ ma túy nên bị cáo T là người thực hành. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử các bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội..

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn B có một tiền án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới với lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét đề nghị của kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,1308 gam Methamphetamine, một gói thuốc lá Caraven là tang vật của vụ án không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh bạc biển số 69N1-423.XX (số máy E3X9E2684XX, số khung RLCUE3210HY1131XX) của Nguyễn Thành T sử dụng để tàng trữ trái phép chất ma túy do không xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương làm thủ tục tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước xe mô tô Yamaha Sirius màu xanh bạc biển số 69N1-423.XX (số máy E3X9E2684XX, số khung RLCUE3210HY1131XX).

[8] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 260 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Thành T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

1.1 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2020.

1.2 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2020.

2. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,1308gam Methamphetamine; 01 gói thuốc lá hiệu Caraven.

- Giao 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius màu xanh bạc biển số 69N1-423.XX (số máy E3X9E2684XX, số khung RLCUE3210HY1131XX) cho Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh B Dương tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 144.20 ngày 09/6/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

3./ Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Thành T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Nhật Thanh

